

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2023//TLST- VHNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn S, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và Lê Thị T kết hôn với nhau ngày 28 tháng 3 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Hai vợ chồng anh T và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2023, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh T và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn giữa anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị T có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Đăng L sinh ngày 25/6/2009, cháu Nguyễn Đăng L, sinh ngày 29/11/2010 và cháu Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 30/11/2015. Khi ly hôn anh T và chị T thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng L đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị Lê Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng L và cháu Nguyễn Lê Bảo C đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T thống nhất thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh Thắng và chị Thanh không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và Lê Thị T thỏa thuận anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng L, sinh ngày 29/11/2010 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nguyễn Đăng L sinh ngày 25/6/2009 và cháu Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 30/11/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005252 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đương sự (02);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Đức Quang